

76. XÃ LAI VUNG

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
1	Chợ Tân Phước	Đường NB-01 (đoạn đối diện nhà lồng chợ)		5.790
		Đường NB-02		5.790
		Đường NB-03		5.470
		Lô A2 (nền đối diện huyện lộ Ngô Gia Tự)		5.470
2	Chợ Cái Đôi	Đường loại 1		2.400
		Đường loại 2		1.500
		Đường loại 3		900
		Đường loại 4		800
3	Chợ Định Yên	Đường loại 1		10.000
		Đường loại 3		8.000
		Đường loại 4		4.000
4	Chợ Chiêu Định Yên	Đường loại 1		6.600
		Đường loại 2		5.400
		Đường loại 3		4.600
5	Chợ Hòa Lạc	Đường loại 1		7.000
		Đường loại 2		4.000

16

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
		Đường loại 3		3.000
		Đường loại 4		2.000
		Đường loại 1		5.000
		Đường loại 4		2.000
6	Chợ dân lập Dầu Bè Định An	Đường loại 1		6.000
		Đường loại 2		4.600
		Đường loại 3		3.400
		Đường loại 4		3.000
7	Chợ Tân Thành	Đường loại 1		2.400
		Đường loại 2		2.000
		Đường loại 3		1.600
		Đường loại 4		1.200
8	Chợ Cái Sơn	Đường loại 1		1.500
		Đường loại 2		1.100
		Đường loại 3		900
		Đường loại 4		800
9	Chợ Tân Hưng (Đình Phụ Thành)	Đường loại 1		1.500
		Đường loại 2		1.100
		Đường loại 3		900
		Đường loại 4		800



169

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
10	Cụm dân cư Tân Thành	Đường loại 1		3.000
		Đường loại 2		2.400
		Đường loại 3		1.700
		Đường loại 4		1.400
11	Cụm dân cư sông Hậu	Đường loại 1		2.200
		Đường loại 2		1.500
		Đường loại 3		1.200
		Đường loại 4		1.000
12	Khu tái định cư sông Hậu	Đường loại 1		4.600
		Đường loại 2		3.400
		Đường loại 3		2.800
		Đường loại 4		2.200
13	Khu dân cư tái định cư Quốc lộ 54	Toàn khu		4.000
14	Tuyến dân cư ấp An Lợi B	Toàn tuyến		4.000



STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
15	Tuyến dân cư 26 tháng 3 B	Toàn tuyến		6.000
16	Cụm dân cư Thầy Phó - Ông Đạt	Đường loại 2		3.000
		Đường loại 3		2.800
		Đường loại 4		2.600
17	Cụm dân cư Bà Cả - Cái Dầu	Đường loại 1		2.400
		Đường loại 3		1.500
		Đường loại 4		1.350
18	Khu Tái định cư cầu Cao Lãnh & Vàm Cống	Đường loại 2		3.000
		Đường loại 3		2.600
19	Quốc lộ 54	Cầu Hoà Lạc	Ranh cồng Ông Đạt (đối diện chợ)	5.000
		Ranh cồng Ông Đạt	Cầu Bà Đội	2.600
		Cầu Bà Đội	Cầu Định Yên (đối diện chợ)	4.000
		Cầu Định Yên	Cầu Rạch Mác	3.000
		Đoạn cầu Rạch Mác	Cầu Cái Đôi	2.000



1/9

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
		Cầu Cái Đôi	Cầu Kênh Xáng	2.400
		Cầu Kênh Xáng	Cụm dân cư	2.000
		Đổi diện cụm dân cư	Toàn tuyến	3.400
		Hết cụm dân cư	Cầu Tân Thành	3.400
		Cầu Tân Thành	Cổng ranh khu công nghiệp Sông Hậu	5.800
		Cụm dân cư sông Hậu	Cầu Cái Sơn	1.600
		Cổng ranh khu công nghiệp Sông Hậu	Cụm dân cư sông Hậu	3.000
20	Quốc lộ 54 (cũ)	Ngã 5 Tân Thành	Cầu Tân Thành	4.400
21	Tỉnh lộ 851	Ranh xã Hoà Long	Cầu Phụ Thành	2.000
		Cầu Phụ Thành	Cổng Cái Ngang	2.000
		Cổng Cái Ngang	Ranh cây xăng Năm Tinh	2.800
		Cây xăng Năm Tinh	Ngã 5 Tân Thành	5.200
		Ngã 5 Tân Thành	Bến phà Chuối	5.200
22	Đường liên xã Ngô Gia Tự	Cầu Rạch Miếu	Bưu điện văn hoá	5.470



STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
		Bưu điện văn hoá	Đến UBND xã Tân Phước (cũ)	2.000
		Đoạn còn lại	Toàn tuyến	800
23	Đường từ cầu Tân Thành - Chợ Tân Thành	Toàn tuyến		2.000
24	Đường DH 66 (Đường 26 tháng 3)	Cầu Rạch Sơn	Cầu Đình	2.000
		Cầu Đình	Hết nhà ông Nguyễn Văn Động	1.200
		Nhà ông Nguyễn Văn Động	Ranh xã Lấp Vò	900
25	Đường DH 66 (Đường ven sông Hậu)	Cầu Cái Súc	Cầu Thăng Long	1.800
26	Đường Cái Dầu Xếp Bà Vại	Xếp Bà Vại	Cầu Ranh Kênh 91	1.400
27	Đường nối Quốc lộ 54 - Cụm công nghiệp Định An	Toàn tuyến		1.400
28	Đường gom Cao tốc (2 bên)	Toàn tuyến		900